

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 20 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Cầu

Ông Nguyễn Hoàng Tiến

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đưa ra xét xử theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm (Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và điểm cầu thành phần (Phòng xử trực tuyến tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Châu Thành) trong hồ sơ thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Long B; Giới tính: Nam; sinh năm: 1998, tại tỉnh An Giang.

ĐKHKTT: Khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Long T, sinh năm 1977 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1977. Vợ tên là Trần Thị Thoại N (đã ly hôn), có 01 người con, sinh năm 2020.

-Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại khóm Hòa Phú 2, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Đi học đến lớp 1, thì nghỉ học, phụ giúp gia đình.

-Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Phan Long B bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 4/3/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cho đến nay. Bị cáo có mặt tại Phòng xử trực tuyến thuộc tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Châu Thành.

- Bị hại:

1/Lý Tân L, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm Trung T, phường M, Thành phố L, An Giang

2/Nguyễn Phương N, sinh năm: 2005 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã Bình H, huyện C, An Giang

3/Cao Văn T, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình T, xã Bình M, huyện C, An Giang.

-Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình P, xã Bình H, huyện C, An Giang

(đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Phương N)

2/Nguyễn Văn M, sinh năm: 1959 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 29, Nguyễn Văn L, phường M, thành phố L, An Giang.

(Người đại diện hợp pháp của bị hại Tổng giám đốc - Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long)

3/Phan Văn C, sinh năm: 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm Đông T, phường M, thành phố L, An Giang

(Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long –đại diện trong giai đoạn điều tra).

4/Huỳnh Văn Vsinh năm: 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số A23, đường D1, khu đô thị Hưng Phú, phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(Người đại diện hợp pháp của bị hại -Giám đốc - Công ty TNHH MTV dịch vụ B vệ vệ sĩ Huỳnh Long H).

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1/Lê Văn N, sinh năm: 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, An Giang.

2/ Nguyễn T Tsinh năm: 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B 1, xã A, huyện C, An Giang.

3/Bùi Trung D, sinh năm: 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình H, xã Bình M, huyện C, tỉnh An Giang

4/Phạm Anh H, sinh năm: 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường Lê H, phường Bình K, thành phố L, An Giang

5/Nguyễn T Tân, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm Hòa Long III, thị trấn A, huyện Châu Thành, An Giang

(Đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH Longseafood)

6/ Nguyễn Trọng Q, sinh năm: 1962 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình A, xã A, huyện C, An Giang.

(Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cá Biển Hồ)

7/ Phan Văn M, sinh năm: 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình P, xã Bình H, huyện C, An Giang

8/Phạm Thị Ngọc A, sinh năm: 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Nhơn A, xã Nhơn M, huyện C, An Giang

9/Hồ Thị L, sinh năm: 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm Hòa Phú II, thị trấn A, huyện C, An Giang

10/Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 57/11, Khóm Đông T, phường Mỹ T, thành phố L, An Giang.

11/Lý Mỹ A, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm T, phường Mỹ H, thành phố L, An Giang.

12/Nguyễn Đức Asinh năm: 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm Hòa Long IV, thị trấn A, huyện C, An Giang.

-Người làm chứng:

1/ Ngô Đức K, sinh năm: 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã Mỹ Hòa H, thành phố L, An giang

2/Nguyễn Đức T, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình C, xã Bình L, huyện C, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/02/2023 và ngày 28/2/2023, Phan Long B đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Công ty TNHH LongSeaFood và Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cá Biển H thuộc khóm H 3, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang. Ngày 3/3/2023 B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Công ty đông lạnh F9 thuộc khóm Bình Đức, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, An Giang.

Vụ thứ nhất: Công ty TNHH LongSeaFood (Thuận An 3) ký hợp đồng cung cấp dịch vụ B vệ với Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long, theo đó Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long có trách nhiệm B vệ tài sản của Công ty TNHH LongSeaFood (Thuận An) và giữ xe cho công nhân làm việc tại công ty. Khoảng 4 giờ ngày 27/2/2023, B đem theo một thẻ giữ xe của Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long đi đến Công ty TNHH LongSeaFood để tìm xe mô tô chiếm đoạt. B đi vào nhà xe của Công ty TNHH LongSeaFood, phát hiện xe mô tô biển số: 67C1-344.99 của Phan Văn M dựng trong nhà xe, chìa khóa xe còn gắn trong ổ khóa, nên B đi đến mở khóa, điều khiển xe chạy ra cổng chính. B đưa thẻ giữ xe đã chuẩn bị trước đó cho Lê Văn N và Nguyễn TTrực là nhân viên B vệ của Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long,

Ngọt và Trục nhìn thấy thẻ giữ xe của Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long, tin tưởng là xe của B nên giao xe cho B lấy xe và điều khiển chạy ra khỏi cổng Công ty. B đem mô tô biển số: 67C1-344.99 chiếm đoạt được nhờ Bình (không rõ họ, địa chỉ) bán được số tiền 2.000.000 đồng. B cho Bình 100.000 đồng, cho mẹ tên Hồ Thị L 500.000 đồng, số tiền còn lại số tiền 1.400.000 đồng B tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cá Biển Hký hợp đồng dịch vụ B vệ với Công ty TNHH MTV dịch vụ B vệ vệ sĩ Huỳnh Long H, theo đó Công ty TNHH MTV dịch vụ B vệ vệ sĩ Huỳnh Hoàng Hải có trách nhiệm B vệ tài sản của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cá Biển H và giữ xe cho công nhân làm việc tại Công ty. Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 28/02/2023, B đi đến Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cá Biển H để xin việc làm. Khi vào trong Công ty, B nảy xin ý định tìm thẻ giữ xe của Công ty TNHH MTV dịch vụ B vệ vệ sĩ Huỳnh Long H để chiếm đoạt xe mô tô của công nhân gửi tại nhà xe Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cá Biển H. B đi vào phòng thay đồ B hộ lao động của Công ty, nơi công nhân để đồ cá nhân, tìm được thẻ giữ xe của Công ty TNHH MTV dịch vụ B vệ vệ sĩ Huỳnh Long H và chìa khóa xe loại remot của xe tay ga. B tiếp tục lấy trộm 01 cái nón B hiểm màu trắng đen, có chữ CairBull của Nguyễn Phương N; 01 túi da màu đen có chữ GUCCI, viền màu xanh đỏ, dây đeo màu đen và 01 đôi dép quai ngang màu đen của Cao Văn T. Sau đó, B đi vào nhà gửi xe, lấy chìa khóa xe loại remot bấm để tìm xe thì xe mô tô biển số: 67L2-466.12 của Phạm Thị Ngọc A, phát ra tín hiệu. B đi đến mở khóa lấy xe điều khiển chạy ra cổng chính. B đưa thẻ giữ xe cho Bùi Trung D và Phạm Anh H là nhân viên B vệ của Công ty TNHH MTV dịch vụ B vệ vệ sĩ Huỳnh Long H, Dũng và Huân nhìn thấy thẻ giữ xe của Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Huỳnh Long H tin tưởng là xe của B nên giao xe cho B lấy xe điều khiển xe chạy ra khỏi cổng công ty. B đem xe mô tô biển số: 67L2-466.12 chiếm đoạt được đến tiệm cầm đồ bảng hiệu “ Tuấn” của Nguyễn Văn T tại khóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bán cho Tuấn được số tiền 8.000.000 đồng, B tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 3 giờ ngày 3/3/2023 B nhờ Nguyễn Đức An điều khiển xe đạp điện chở B đến Công ty đông lạnh F9 tại khóm Bình Đức 3, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, An Giang. B kêu An đứng bên ngoài đợi, B đi vào Công ty đông lạnh F9 thấy xe mô tô biển số: 67B1-254.01 của Lý Tấn L dựng tại khu vực tổ cơ điện của Công ty, chìa khóa xe còn gắn trong ổ khóa, nên lén lút lấy trộm xe đem đến nhà Trần Văn Tường tại khóm Hòa Long II, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cất giấu để tìm chỗ tiêu thụ. Ngày 4/3/2023 B biết lực lượng Công an đang truy tìm nên đã đến Công an thị trấn An Châu đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 13/3/2023 bị cáo B bị khởi tố điều tra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

-Bị cáo Phan Long B khai nhận hành vi của mình phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

-Những người có liên quan:

1/Anh Phan Văn M trình bày việc Mực bị mất xe mô tô biển số 67C1-344.99 phù hợp như nội dung vụ án đã nêu. Mực đã được ông Ngọt và ông Trục đại diện cho Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long thỏa thuận, bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm (Bút lục số: 11-12-194-197, 202-205).

2/Ông Nguyễn Trọng Q- Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cá Biển H trình bày: ông Quyền là nhân viên của Công ty xuất nhập khẩu thủy sản Cá Biển H được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền tham gia tố tụng. ông Quyền trình bày việc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cá Biển H có ký hợp đồng dịch vụ B vệ với Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Huỳnh Long H. Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Huỳnh Long H có trách nhiệm B vệ tài sản của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cá Biển H và giữ xe mô tô của công nhân đến làm việc tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cá Biển H, nếu tài sản của công nhân bị mất thì Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Huỳnh Long H có trách nhiệm bồi thường cho công nhân. Ngày 28/02/2023 Phạm Thị Ngọc A là công nhân làm việc tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cá Biển H bị mất 01 chiếc xe mô tô biển số 67L2-466.12 gửi tại nhà xe của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cá Biển H thuộc trách nhiệm quản lý của Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Huỳnh Long H (Bút lục số : 277-278)

3/Bà Hồ Thị L trình bày: Bà là mẹ ruột của Phan Long B, bà được B cho số tiền 500.000 đồng phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Bà Linh không biết tiền B cho là tài sản do phạm tội mà có và đã tiêu xài hết ((Bút lục số : 204-205)

-Các bị hại ông Lý Tấn L, anh Nguyễn Phương N, ông Cao Văn T và những người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị Thu T-đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Phương N; ông Nguyễn Văn M-Người đại diện hợp pháp của bị hại Tổng giám đốc - Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long; ông Phan Văn C -Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long – đại diện trong giai đoạn điều tra; ông Huỳnh Văn Vĩnh - Người đại diện hợp pháp của bị hại -Giám đốc - Công ty TNHH MTV dịch vụ B vệ vệ sĩ Huỳnh Long H; và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn TTrục, ông Bùi Trung D, ông Phạm Anh H, ông Nguyễn TTân- Đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH Longseafood, chị Phạm Thị Ngọc A, ông Nguyễn Văn T, chị Lý Mỹ A, anh Nguyễn Đức An tuy vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng trong quá trình điều tra có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu và thống nhất với nội dung vụ án nêu trên.

-Người làm chứng: Ông Ngô Đức K có mặt tại phiên tòa cũng như ông Nguyễn Đức T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án và thống nhất với nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: Bị cáo Phan Long B đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối

chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số: 67C1-344.99, nhãn hiệu: SuZUKI, số loại: AXELO 125RR, màu sơn: xanh- trắng-đen, số máy: F4CB133761, số khung: RLSBF4510G0133683, trị giá 2.700.000 đồng do Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long quản lý và 01 xe mô tô biển số: 67L2-466.12, nhãn hiệu: Honda, số loại: VARIO150, màu sơn: nâu-đen, số máy: KF41E1989869, số khung: MH1KF4111LK988169, trị giá 40.600.000 đồng do Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long Hải quản lý. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 43.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phan Long B đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 67B1-254.01, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: TAURUS, màu sơn: đỏ đen, số máy: 16SB017246, số khung: RLCS16S40BY013851 trị giá 4.500.000 đồng của Lý Tấn L; 01 nón B hiểm bằng nhựa màu trắng đen. Có chữ CairBull, trị giá 390.000 đồng của Nguyễn Phương N, 01 túi da màu đen có chữ GUCCI, viền màu xanh đỏ, dây đeo màu đen trị giá 90.000 đồng và 01 đôi dép màu đen, trị giá 108.000 đồng của Cao Văn T. Tổng giá trị tài sản B chiếm đoạt là 5.088.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Vật chứng thu giữ:

-01 xe mô tô biển số 67 B1-254.01, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: TAURUS, màu sơn: đỏ đen, số máy: 16SB017246, số khung: RLCS 16S40BY013851 (đã trao trả cho Lý Tấn L).

-01 xe mô tô biển số 67 L2-466.12, nhãn hiệu: HONDA, số loại: VARIO 150, màu sơn: nâu đen, số máy: KF41E1989869, số khung: MH1KF411LK988169 (đã trao trả cho Phạm Thị Ngọc A).

-01 xe đạp điện, nhãn hiệu: ASAMA, màu: đỏ đen (đã trao trả cho Nguyễn Đức An)

-01 nón B hiểm bằng nhựa, màu trắng đen, có chữ: CairBull; 01 túi da màu đen có chữ GUCCI, viền màu xanh đỏ, dây đeo màu đen (đã trao trả cho Nguyễn Phương N và Cao Văn T).

*Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 13/LK-HĐ ngày 8/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, Kết luận:

-01 xe mô tô biển số 67 C1-344.99, nhãn hiệu: SUZUKI, số loại: AXELO 125RR, màu sơn: xanh-trắng-đen, số máy: F4CB133761, số khung: RLSBF4510G0133683, xe đã qua sử dụng, có giá trị là 27.000.000đồng x10% =2.700.000 đồng

-01 xe mô tô biển số 67 L2-466.12, nhãn hiệu: HONDA, số loại: VARIO 150, màu sơn: nâu đen, số máy: KF41E1989869, số khung: MH1KF411LK988169, xe đã qua sử dụng, có giá trị là 58.000.000đồng x70% =40.600.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá là: 43.300.000 đồng (Bút lục số: 36-39).

*Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 13/LK-HĐ ngày 4/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Kết luận:

01 xe mô tô biển số 67 B1-254.01, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: TAURUS, màu sơn: đỏ đen, số máy: 16SB017246, số khung: RLCS 16S40BY013851 xe đã qua sử dụng, có giá trị là 4.500.000 đồng (Bút lục số: 120-121).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 31/LK-HĐ ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, Kết luận:

-01 nón B hiêm bằng nhựa, màu trắng đen, có chữ: CairBull xe đã qua sử dụng, có giá trị là 650.000 đồng x 60%=390.000 đồng.

-01 túi da màu đen có chữ GUCCI, viền màu xanh đỏ, dây đeo màu đen đã qua sử dụng, có giá trị là 150.000 đồng x 60%=90.000 đồng.

-01 đôi dép màu đen không rõ hiệu, đã qua sử dụng, có giá trị là 180.000 đồng x 60%= 108.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 588.000 đồng (Bút lục số: 230-233).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc định giá tài sản đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSCT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang quyết định truy tố đề xét xử bị cáo Phan Long B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phan Long B, đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Long B với mức án từ 6 tháng tù đến 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

-Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo B đồng ý bồi thường cho ông Phan Văn Mọt và ông Lê Văn N số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và ông Nguyễn Văn T số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

-Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã xử lý xong.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, không có ý kiến tranh tụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo B xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, cho bị cáo sớm trở về gia đình lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phan Long B khai nhận: Để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã có cố ý thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn sử dụng thẻ giữ xe để đưa cho nhân viên B vệ tin tưởng rồi chiếm đoạt xe mô tô biển số 67C1-344.99 vào ngày 27/2/2023 và xe mô tô biển số 67L2 466.12 vào ngày 28/2/2023 có tổng giá trị định giá là 43.300.000 đồng và lén lút lấy trộm đồ vật tư trang khác của công nhân bao gồm: nón B hiểm, túi đeo, dép trong Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cá Biển Hc có tổng giá trị định giá là 588.000 đồng. Đến ngày 3/3/2023 bị cáo tiếp tục lén lút đột nhập vào Công ty Đông lạnh F9 tại khóm Bình Đức, thành phố Long Xuyên, An Giang lấy trộm xe mô tô biển số 67B1- 254.01 của anh Lý Tấn L có giá trị định giá là 4.500.000 đồng như nội dung vụ án đã nêu.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 13/LK-HĐ ngày 8/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, Kết luận:

-01 xe mô tô biển số 67 C1-344.99, nhãn hiệu: SUZUKI, số loại: AXELO 125RR, màu sơn: xanh-trắng-đen, số máy: F4CB133761, số khung: RLSBF4510G0133683, xe đã qua sử dụng, có giá trị là 27.000.000 đồng x 10% = 2.700.000 đồng

-01 xe mô tô biển số 67 L2-466.12, nhãn hiệu: HONDA, số loại: VARIO 150, màu sơn: nâu đen, số máy: KF41E1989869, số khung: MH1KF411LK988169, xe đã qua sử dụng, có giá trị là 58.000.000 đồng x 70% = 40.600.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá là: 43.300.000 đồng (Bút lục số: 36-39).

*Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 13/LK-HĐ ngày 4/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Kết luận:

01 xe mô tô biển số 67 B1-254.01, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: TAURUS, màu sơn: đỏ đen, số máy: 16SB017246, số khung: RLCS 16S40BY013851 xe đã qua sử dụng, có giá trị là 4.500.000 đồng (Bút lục số: 120-121).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 31/LK-HĐ ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, Kết luận:

-01 nón B hiêm bằng nhựa, màu trắng đen, có chữ: CairBull xe đã qua sử dụng, có giá trị là $650.000\text{đồng} \times 60\% = 390.000\text{ đồng}$.

-01 túi da màu đen có chữ GUCCI, viền màu xanh đỏ, dây đeo màu đen đã qua sử dụng, có giá trị là $150.000\text{đồng} \times 60\% = 90.000\text{ đồng}$.

-01 đôi dép màu đen không rõ hiệu, đã qua sử dụng, có giá trị là $180.000\text{đồng} \times 60\% = 108.000\text{đồng}$.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 588.000 đồng (Bút lục số: 230-233).

[3]Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại và lời khai của những những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và còn phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Long B đã có hành vi “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), mà Viện kiểm sát quyết định truy tố bị cáo để xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi trái pháp luật đã gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã cố ý xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật và Nhà nước B vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của bản thân, thế nhưng không chịu cố gắng lao động chân chính để tạo thu nhập lo cho tương lai bản thân, giúp đỡ gia đình và lo cho con đang tuổi nhỏ, mà ngược lại vì hám lợi, lười biếng lao động, muốn có tiền để tiêu xài thỏa thích mà không phải tốn công sức, nên đã cố ý phạm tội bằng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và dùng thủ đoạn lén lút đột nhập để trộm cắp tài sản, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật và xâm phạm tài sản của công dân. Do đó, nghĩ nên cần xử phạt nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, biết tôn trọng pháp luật đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện 2 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn còn thấp nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự, khi sự việc được phát hiện bị cáo đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về vật chứng bao gồm: 01 xe mô tô biển số 67 B1-254.01, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: TAURUS, màu sơn: đỏ đen, số máy: 16SB017246, số khung: RLCS 16S40BY013851 (đã trao trả cho Lý Tấn L); -01 xe mô tô biển số 67 L2-466.12, nhãn hiệu: HONDA, số loại: VARIO 150, màu sơn: nâu đen, số máy: KF41E1989869, số khung: MH1KF411LK988169 (đã trao trả cho Phạm Thị Ngọc A); 01 xe đạp điện, nhãn hiệu: ASAMA, màu: đỏ đen (đã trao trả cho Nguyễn Đức An); 01 nón B hiểm bằng nhựa, màu trắng đen, có chữ: CairBull; 01 túi da màu đen có chữ GUCCI, viền màu xanh đỏ, dây đeo màu đen (đã trao trả cho Nguyễn Phương N và Cao Văn T). Tất cả vật chứng đã được xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lê Văn N, Nguyễn TTrực cùng trình bày: ông Ngọt và ông Trực là nhân viên B vệ của Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long thực hiện nhiệm vụ B vệ tại Công ty TNHH LongSeaFood theo hợp đồng cung cấp dịch vụ B vệ mà Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long và Công ty TNHH LongSeaFood đã ký kết. Khi công nhân điều khiển xe mô tô đến làm việc tại Công ty TNHH LongSeaFood thì Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long có trách nhiệm giữ xe mô tô của công nhân, nhân viên B vệ sẽ đưa thẻ giữ xe do Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long phát hành cho công nhân để giữ xe cho công nhân, nếu để xảy ra mất xe thì Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long có trách nhiệm bồi thường cho công nhân. Công nhân đã gửi xe phải xuất trình thẻ giữ xe cho lực lượng B vệ kiểm tra thì mới được lấy xe ra khỏi Công ty. Ngày 27/2/2023 tại ca trực của ông Ngọt và ông Trực thì Phan Văn M bị mất 01 xe mô tô biển số: 67C1-344.99 xe mô tô này được giữ tại nhà xe của Công ty TNHH LongSeaFood thuộc trách nhiệm quản lý của ông Ngọt và ông Trực. Ông Ngọt và ông Trực đã đại diện cho Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long thỏa thuận bồi thường cho Mục số tiền 10.000.000 đồng yêu cầu B phải bồi thường lại cho Công ty TNHH MTV dịch vụ vệ sĩ Hoàng Long số tiền 10.000.000 đồng và yêu cầu xử lý B theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý trả lại cho ông Trực và ông Ngọt số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Buộc bị cáo bồi thường cho ông Trực và ông Ngọt số tiền 10.000.000 đ(mười triệu đồng).

Ông Nguyễn Văn T trình bày việc mua xe mô tô biển số 67L2-466.12 với giá 8.000.000 đồng của Phan Long B phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên. Khi mua xe mô tô biển số 67L2-466.12 Tuấn không biết tài sản do B phạm tội mà có. Ông Tuấn đã tự nguyện giao nộp lại xe mô tô biển số 67L2-466.12 cho Cơ quan điều tra và yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (Bút lục số: 205-206). Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý trả lại cho ông Tuấn số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Buộc bị cáo bồi thường cho ông Tuấn số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

[8]Đối với: Nguyễn Văn T khi mua xe mô tô biển số: 67L2-466.12 của Phan Long B và Hồ Thị L khi nhận tiền do B cho không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý

Nguyễn Đức An điều khiển xe đạp điện chở Phan Long B đến Công ty đông lạnh F9 nhưng không biết B đi trộm cắp tài sản nên không xử lý

B khai nhờ Bình (không rõ, họ tên, địa chỉ) bán xe mô tô biển số :67C2-344.99 và cất giấu xe mô tô biển số 67B1-254.01 tại nhà Trần Văn Tường, cơ quan điều tra chưa làm việc được với Bình và Tường, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[9]Án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Long B phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 900.000đ đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10]Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Những người đại diện hợp pháp của bị hại, Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Long B phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.Xử phạt: Xử phạt bị cáo Phan Long B 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Phan Long B phải chấp hành chung của hai tội là 02 (hai) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/3/2023.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phan Long B bồi thường cho ông Nguyễn TTrực và ông Lê Văn N số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Buộc bị cáo Phan Long B bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban

thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Long B phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Long B, Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn N, ông Nguyễn Trọng Q- Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cá Biển Hồ, bà Hồ Thị L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/7/2023). Những người bị hại, Những người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

6.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh AG;
- Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Dung